

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM ĐANG CHUYỂN ĐỘNG?

■ TS. PHẠM THỊ LY

NĂM QUA, CHÚNG TA CHỨNG KIẾN NHIỀU CHUYỂN ĐỘNG MẠNH MẼ VÀ RẤT ĐÁNG CHÚ Ý CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (GD ĐH) VIỆT NAM. LIỆU NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG NÀY SẼ TẠO RA NHỮNG ẢNH HƯỞNG NHƯ THẾ NÀO CHO GD ĐH NĂM NAY VÀ NHỮNG NĂM SẮP TỚI?

NHÌN LẠI NĂM QUA

Một xu hướng nhất quán trong những năm qua là nhu cầu mở rộng tự chủ của các trường và sự nói rộng của cơ quan quản lý nhà nước. Cả ba bên, nhà trường, nhà nước và xã hội, đều hiểu rằng mở rộng tự chủ là con đường không thể tránh để nâng cao năng lực đáp ứng của các trường trước áp lực thay đổi ngày càng tăng của nền kinh tế. Tuy vậy, một số điểm nghẽn chưa được giải quyết khiến quá trình này tiến triển khá chậm, đó là sự ý tứ theo lối mòn, là quyền lợi của các nhóm lợi ích, là một cơ chế trách nhiệm giải trình khả thi cho các trường cả công và tư.

Trong khi đó thì cuộc sống vẫn vận động không ngừng với những lối đi của riêng nó, không chờ đợi các nhà

làm chính sách. Khu vực GD ĐH tư trong những năm gần đây tiếp tục phát triển mạnh để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Sự tham gia của những tập đoàn lớn như VinGroup hay Nguyễn Hoàng Group cho thấy mức độ hứa hẹn, sôi động và quá trình tiến tới kinh doanh chuyên nghiệp của thị trường giáo dục. Những thương vụ mua bán, sáp nhập trong năm qua là minh chứng rõ nét cho điều này.

Khu vực công cũng ngày càng năng động hơn. Tuy về bản chất trường công vận hành với những nguyên tắc khác với trường tư, có vẻ như khoảng cách này trong thực tế ngày càng ngắn lại. Tất nhiên xét về nguồn gốc, chức năng, sứ mệnh, cơ chế tài chính,... trường công khác, và cần phải khác với trường tư. Nhưng

nhìn vào nội dung hoạt động của các trường, quả thật chúng ta không thấy có nhiều khác biệt. Chẳng hạn, về các ngành đào tạo, tiêu chuẩn tuyển sinh, mức học phí, v.v. ranh giới công và tư quả là đang mờ dần.

Một xu hướng khác đáng ghi nhận là những nỗ lực hội nhập quốc tế. Nghiên cứu khoa học ở Việt Nam giờ đây đang được đo lường bằng những thước đo thành quả được quốc tế công nhận. Trắc lượng khoa học, cũng như những tiêu chuẩn về đạo đức nghiên cứu đang trở nên quen thuộc trong đời sống học thuật ở Việt Nam. Lý do là vì ngày càng có nhiều người đi học ở các nước phát triển trở về nước và mang theo những kinh nghiệm mới. Ngoài thành tích đang tăng nếu xét về số lượng so với những năm trước, một biểu hiện



của xu hướng này là những chuyện ồn ào chung quanh vấn đề học hàm, học vị và đạo văn đã dẫn tới những quy định mới của nhà nước về đào tạo tiến sĩ, công nhận văn bằng và xét phong học hàm giáo sư. Những quy định mới này đã có tiếp thu các chuẩn mực quốc tế nhằm cải thiện chất lượng đội ngũ làm khoa học.

Trong bối cảnh đó, Luật GD ĐH sửa đổi được thông qua. Liệu những thay đổi lần này sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển trong những năm sắp tới của cả hai khu vực công và tư trong GD ĐH?

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT ĐÁNG CHÚ Ý VÀ TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI

Nhằm tháo gỡ những điểm vướng mắc nói trên, Luật GD ĐH sửa đổi tập trung vào một số vấn đề lớn, đó là hội

đồng trường (HĐT) ở trường công và vấn đề không vì lợi nhuận ở trường tư.

Để đáp ứng với ý kiến chỉ trích của giới học thuật trước đây về việc HĐT chỉ tồn tại một cách hình thức, không có vai trò thực sự do không có thực quyền, Luật GD ĐH sửa đổi đã quy định hai điểm quan trọng chưa có trước đây: một là Chủ tịch HĐT không kiêm nhiệm các vai trò khác ở trong trường, và hai là HĐT sẽ đóng vai trò chính trong việc lựa chọn hiệu trưởng (HT), Bộ chỉ thực thi vai trò quản lý nhà nước, tức công nhận HT.

Luật chỉ quy định bí thư Đảng, cùng với vài thành phần khác, là thành viên mặc định của HĐT nhưng không quy định vai trò cụ thể của các thành phần này. Nói cách khác, mối quan hệ giữa Đảng và Hội Đồng Trường

vẫn còn là điều được bỏ ngỏ trên phương diện thể chế hóa. Có thể là bí thư Đảng kiêm nhiệm vai trò chủ tịch HĐT, có thể là tổ chức Đảng nắm vai trò lãnh đạo thông qua bí thư Đảng trong HĐT, nhưng có sự phân biệt giữa chức năng lãnh đạo của Đảng, chức năng quản trị của HĐT, và chức năng quản lý của HT. Có thể đó là một giải pháp tốt trong bối cảnh hiện tại của Việt Nam, để phát huy các sáng kiến đa dạng phù hợp với bối cảnh từng trường.

Như vậy, xét về cơ chế quản trị, các nhà làm chính sách đã tạo điều kiện để các trường chủ động xây dựng một mô hình quản trị phù hợp. Một điểm rất đáng ghi nhận là trong Luật GD ĐH sửa đổi lần này, các nhà làm chính sách đã đưa hẳn khái niệm "các bên liên quan" vào định nghĩa



của HĐT: “Hội đồng trường của trường đại học công lập là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan”. Việc đưa vào luật khái niệm “các bên liên quan” là một bước tiến quan trọng về mặt tư duy. Nói về cơ chế quản trị, thực chất là nói về cơ chế ra quyết định. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng những quyết định được đưa ra với sự tham gia của những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi những quyết định đó, thường sẽ là những quyết định tốt nhất. Vì vậy làm thế nào mở rộng dân chủ trong cơ chế ra quyết định sẽ là một điều kiện quan trọng, đặc biệt là trong bối cảnh Luật GD ĐH sửa đổi đã trao cho nhà

trường thêm nhiều quyền tự chủ, và áp lực xây dựng thiết chế quản trị tốt để tăng hiệu quả hoạt động đang ngày càng tăng trong bối cảnh cạnh tranh.

Tuy vậy, thực tế hiện nay là vai trò của “các bên liên quan” trong cơ chế ra quyết định của các trường vẫn còn rất yếu. Minh chứng cho điều này là tiếng nói của sinh viên. Người học chắc chắn là bên liên quan quan trọng nhất của trường ĐH, nhưng hiện nay họ hầu như không có vai trò gì trong hoạt động quản trị nhà trường. Vẫn phổ biến lối tư duy xem người học là đối tượng để giáo dục, quản lý, và là nguồn tiền, trong lúc lẽ ra phải xem họ là một đối tác đầu tư.

Người học chẳng những đã đầu tư vào trường qua số tiền học phí họ đóng, mà còn đầu tư thời gian, công sức, chi phí cơ hội của cuộc đời. Thái độ của nhà trường đối với người học, và thái độ của người học đối với nhà trường là một trong những điểm khác biệt rõ nét nhất, đập vào mắt nhiều nhất giữa các trường ĐH Việt Nam và các trường ĐH ở những quốc gia phát triển. Ở những nền giáo dục đã trưởng thành, sinh viên là một phần rất quan trọng tạo ra khuôn mặt của nhà trường. Bốn năm học đại học không phải chỉ bao gồm những buổi lên lớp và những bài thi hết môn, mà còn là thể thao, hoạt động cộng đồng, thực hiện trải nghiệm kỹ năng



lãnh đạo và làm việc nhóm. Sinh viên và cựu sinh viên là thành phần không thể thiếu trong cơ cấu HĐT đối với nhiều trường, nhằm bảo đảm rằng nhà trường đáp ứng tốt nhất những nhu cầu và mong đợi của họ.

Sự tham gia của các bên khác, như doanh nghiệp và các hiệp hội chuyên ngành trong cơ cấu HĐT cho đến nay vẫn còn mang tính chất hình thức. Tuy Luật GD ĐH sửa đổi có quy định về thành phần này trong HĐT, nhưng đó mới chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ là động lực thực sự của nhà trường, là nhu cầu gắn kết với các doanh nghiệp, là một cơ chế hợp tác win-win giữa hai bên. Nhìn bên

ngoài, có vẻ như sinh viên và các doanh nghiệp là các bên liên quan khác nhau đối với nhà trường và độc lập với nhau, nhưng thực ra, tiếng nói của sinh viên càng mạnh thì động lực của nhà trường trong việc gắn kết với các doanh nghiệp càng lớn. Mối quan hệ với các doanh nghiệp mang lại nhiều lợi ích cho nhà trường mà trước hết là cải thiện chất lượng đào tạo, vốn là mối quan tâm trực tiếp của người học.

Vấn đề thứ hai là trường ĐH tư không vì lợi nhuận (KVLN). Có thể nói đây là “món nợ” nhiều năm qua của các nhà làm chính sách đối với xã hội và đối với giới đầu tư giáo dục. Luật

GD ĐH sửa đổi đã “trả” món nợ này bằng những giải pháp đặc thù trong bối cảnh Việt Nam. Cách xử lý của Luật GD ĐH sửa đổi là sự pha trộn giữa những quan niệm phổ quát trên thế giới về ĐH KVLN và những biến đổi cho phù hợp với thực tế Việt Nam, mà điểm quan trọng nhất là vẫn thừa nhận sở hữu tư nhân đối với loại trường này, chỉ có lợi nhuận là không phân chia. Tinh thần của Luật là trao quyền chủ động tối đa cho nhà đầu tư, vì thế xét cho cùng cũng không có khác biệt lớn giữa các trường VLN và KVLN.

Điều này sẽ có tác động ra sao đến bức tranh của GDDH tư trong những năm sắp đến? Điều này còn tùy thuộc vào các chính sách ưu đãi của nhà nước đối với loại hình KVLN. Luật đã có một quy định rất hợp lý là khi xử lý vấn đề tài sản của các trường KVLN, những tài sản do nhà nước ưu đãi mà có, ví dụ như đất đai và tài sản hiến tặng của tổ chức/ cá nhân, sẽ không được chuyển thành sở hữu tư nhân dưới bất cứ hình thức nào. Dù vậy, tất nhiên nhà trường vẫn được hưởng lợi rất đáng kể từ những chính sách này. Đã có một số trường gần đây đăng ký hoạt động KVLN, cho thấy các nhà đầu tư khá hào hứng với những quy định mới về trường KVLN. Cần phải có thời gian để đánh giá rằng những ưu đãi này rốt cuộc mang lại lợi ích cho ai. Trong khi chờ đợi, có thể hy vọng rằng những ưu đãi đối với loại hình KVLN sẽ giúp tích tụ nguồn lực và củng cố tầm nhìn dài hạn cho giới đầu tư giáo dục, hai điều kiện cơ bản trong số những điều kiện cần thiết để GD ĐH tư có thể phát triển lành mạnh.

lypham.net

Cần có bộ quy tắc ứng xử giữa thầy với trò

Thông tin về việc xử lý 2 trường hợp thầy giáo ở Bắc Giang (bị tố dâm ô với học sinh lớp 5) và Thái Bình (bị tố nhắn tin gạ tình nữ sinh lớp 10) đang gây ra nhiều ý kiến trái chiều về kết quả xử lý. Theo PGS. TS Trần Thành Nam, , Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN, qua những vụ việc thầy giáo bị tố dâm ô hay nhắn tin gạ tình học sinh, trách nhiệm đầu tiên thuộc về người lớn, nhà trường cần phải có bộ quy tắc ứng xử giữa thầy với trò và phải thực hiện nghiêm. Chúng tôi đã có cuộc trao đổi cùng PGS.TS Trần Thành Nam để tìm hiểu thêm về vấn đề này.

CHA MẸ NÊN THAY ĐỔI TƯ DUY VỀ GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO TRẺ

Ông nhìn nhận ra sao về sự việc một thầy giáo ở Bắc Giang bị tố sờ đùi, vỗ mông học sinh lớp 5 gây bức xúc thời gian vừa qua?

Đây là hành vi liên quan đến quấy rối tình dục hay xâm hại trẻ em.

Hơn nữa, hành vi sờ mông, vỗ đùi học sinh của thầy giáo dù có bị ai tố cáo hay không thì đó cũng mang tính chất xâm hại.

Việc cơ quan điều tra của huyện Việt Yên (Bắc Giang) có thể chưa tìm thấy chứng cứ cụ thể nên chưa thể công bố ra bên ngoài (?).

Tại sao chúng ta lại coi nhẹ những hành vi của ông thầy đó?

Từ trước đến nay chúng ta chưa chú ý đặc biệt về tôn trọng quyền trẻ em. Nhiều người dân cũng không ý thức được về điều này. Ví dụ, bạo hành thì người ta thường quan tâm bạo hành về mặt thể chất, còn bạo hành về mặt tinh thần lại ít được quan tâm.



Ngoài ra, còn có thêm một dạng tuy không có bạo hành nhưng lại là bỏ mặc mà chúng ta gọi là 'bạo hành lạnh'. Ví dụ, cha mẹ bỏ mặc trẻ không quan tâm để con rơi từ cầu thang xuống đất thì trách nhiệm thuộc về người lớn. Nhận thức của chúng ta chưa đầy đủ về vấn đề này.

Các hành vi của người lớn như vỗ mông, ôm hôn, bẹo má trẻ như thường thấy xuất phát do đâu và thói quen đó nên được thay đổi ra sao trong thời đại hiện nay?

Có thể thấy rằng, những hành động đó bị ảnh hưởng một phần do yếu tố văn hóa.

Giả sử, bạn của bố mẹ đến nhà chơi thì thấy đứa trẻ bị bầm, đáng yêu quá bèn tiến lại ôm hôn, bẹo má hay thậm chí đòi 'xem' bộ phận sinh dục của trẻ. Có những bố mẹ cứ nghĩ xuề xòa là người lớn có quý mến con mình thì mới ôm hôn để thể hiện sự thân thiện.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay thì điều này có vẻ không còn phù hợp nữa khi mà đứa trẻ càng ý thức

về bản thân mình hơn. Chính người lớn trước nay vẫn coi vấn đề về giáo dục giới tính hoặc trao đổi với người khác một cách thẳng thắn về vấn đề này nó giống như cấm kỵ.

Từ những tư duy coi nhẹ việc trên mà xuất hiện mầm mống của những hệ lụy liên quan sau này.

Một ví dụ rất cụ thể là, có một gia đình gồm ông bà từ Việt Nam sang thăm cháu nội mình định cư ở Mĩ. Theo thói quen, bà nội đưa cháu ra phía sau nhà để tắm cho cháu và làm các động tác vệ sinh các bộ phận bao gồm cả kì cọ vào bộ phận sinh dục của trẻ. Một người hàng xóm cạnh nhà đã chụp được một bức ảnh khi đó rồi gửi cho cảnh sát.

Cảnh sát đã tiến hành đưa bà nội cháu bé về sở cảnh sát để xử lí. Tại Mĩ, họ rất tôn trọng quyền trẻ em. Không cần biết nguyên nhân do đâu nhưng một khi đã xuất hiện hành vi có dấu hiệu xâm hại đến trẻ em là chính quyền lập tức vào cuộc.

Kể cả thầy giáo có bị cho là say rượu vỗ mông, sờ đùi



học sinh nhưng đã xuất hiện hành vi này thì đều phải bị xử lý rất nghiêm.

CẦN CÓ BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ RIÊNG TRONG TRƯỜNG HỌC

Đối với trường hợp một thầy giáo dạy Địa lí ở THPT chuyên Thái Bình có hành động dùng ngôn từ vượt quá giới hạn tinh cảm để nhấn tin cho nữ sinh, ông đánh giá như thế nào?

Đầu tiên, chúng ta thử xem tất cả những vụ xâm hại tinh dục đều xuất phát từ những hành vi dẫn dụ làm thân. Sau đó là tạo ra sự tin tưởng và sự lệ thuộc, bí mật. Từ đó mới leo thang đến hành vi xâm hại sau này.

Đối với trường hợp thầy giáo ở Thái Bình, chúng ta không thể coi đó chỉ là nhấn tin thôi chứ chưa phải là hành động thực tế vì nguy cơ đằng sau là có. Đạo đức nhà giáo không thể cho phép thầy lại có những ngôn từ đi quá giới hạn của tinh thầy trò như vậy.

Ở nước ngoài, họ có những quy chuẩn nghề nghiệp rất nghiêm ngặt. Cho dù là hành động nhấn tin mà chưa tới mức nghiêm trọng nhưng tiềm ẩn nguy cơ cao thì đều có mức xử lý rất nghiêm, có thể là cho ra

khỏi ngành.

Nhiều người bức xúc câu chuyện của hai thầy giáo ở Bắc Giang, Thái Bình vừa qua với câu chuyện của nghệ sĩ Minh Béo bị phạt tù về tội ấu dâm ở Mĩ những năm trước, ông có suy nghĩ gì?

Nguyên nhân của câu chuyện vừa qua đến từ hai phía.

Bản thân luật cũng chưa rõ ràng, người lớn khi làm những chuyện này nghĩ là cũng không sao vì chưa gây ra hậu quả gì và có thể bào biện bằng những lí do khác nhau.

Quan điểm này cần phải thay đổi một cách cốt lõi, nhất là những người làm ở trong những ngành nghề có ảnh hưởng đến con người như giáo viên. Tiêu chuẩn về đạo đức cần phải được đề cao.

Nhận thức chung của người dân hay học sinh đều chưa nhìn nhận được vấn đề như phân xét cơ thể của người khác, hoặc nói bóng gió về các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể người đối diện.

Ngoài ra, có một vài trường hợp học sinh lại là người chủ động vì có quan hệ về mặt kinh tế, lợi ích trao đổi



nào đó. Ông thầy lại có quyền lực và nắm trong tay nhiều thứ nên có thể nâng điểm cho học sinh. Từ đó tạo ra sự o bế học sinh.

Ở nước ngoài, họ có quy định khi giáo viên tiếp học sinh bao giờ cũng phải để cửa mở. Giáo viên đều phải tuân thủ quy tắc nghiêm ngặt từ hiệp hội nghề nghiệp của họ để tự bảo vệ chính mình.

Vậy làm sao để giữ được khoảng cách an toàn giữa thầy với trò để phòng tránh các câu chuyện tương tự?

Về cơ bản, người thầy phải tự ý thức được một số nguy cơ tiềm ẩn.

Để phòng ngừa những sự việc tương tự có thể xảy ra ở một cơ sở giáo dục nào đó, nhà trường bao giờ cũng nên có những bộ quy tắc ứng xử đối với các bên liên quan. Mục tiêu chính là bảo vệ uy tín của nhà trường, bảo vệ chính giáo viên của mình, phòng ngừa những hành động sai trái của thầy với trò.

Ở nhiều nước, giáo viên và phụ huynh thường có những nguyên tắc rất cụ thể, kể cả cách đụng chạm vào học sinh. Thậm chí, với từng lứa tuổi học trò

có thể được động vào đầu vai hoặc nếu muốn ôm thì phải xin ý kiến trước. Tức nguyên tắc là phải hỏi trước khi làm.

Cái gì đi quá giới hạn như đụng chạm vào bộ phận nhạy cảm, không gian cá nhân hay vùng riêng tư như miệng, mặt, lưng, hông... đều phải rất chú ý.

Do đó, tôi thiết nghĩ việc áp dụng các nguyên tắc cơ bản (dạng khung) mà Nhà nước ban hành về ứng xử giữa thầy - trò thì bản thân các trường cũng cần phải cụ thể hóa thành quy tắc sao cho phù hợp với thực tiễn tại đơn vị để tất cả cùng thực hiện nghiêm túc.

Người đứng đầu cơ sở (hiệu trưởng) phải là người có trách nhiệm đưa ra bộ quy tắc ứng xử cụ thể đó. Ngoài ra, các bậc cha mẹ cũng cần phải nhạy cảm trước những biểu hiện bất thường của con trẻ. Nếu có vấn đề gì thì cần phải tìm hiểu kĩ câu chuyện để cùng con trẻ giải quyết một cách thấu đáo chứ không nên chỉ chiết, trách móc.

Xin trân trọng cảm ơn ông!

(Theo Đời sống & Pháp lý)